PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Review 1 · Unit 1–4 (SGK tr. 20–22)

Tuần 8

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối



☐izza



☐opcorn



☐ite



☐ike



☐itten

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐ail (cánh buồm) ☐iver (dòng sông) ☐oad (con đường)

☐ike (xe đạp)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

kite sea rainbow popcorn

1. The ..... is yummy.
2. Is he flying a .....?
3. Let's look at the .....!
4. I can see a .....

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. pasta	●	● a. diều
2. kite	●	● b. biển
3. sea	●	● c. dòng sông
4. river	●	● d. mì ống

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Is she flying a ☐☐☐? (A) sand (B) river (C) kite
2. Từ nào bắt đầu bằng chữ k? (A) rainbow (B) kitten (C) sea
3. Từ nào bắt đầu bằng chữ s? (A) pizza (B) road (C) sand

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: rainbow sea

Chưa cần viết câu.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 8

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

 – **pizza**  – **popcorn**  – **kite**  – **bike**  – **kitten**

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

sail (cánh buồm) **r**iver (dòng sông) **r**oad (con đường) **b**ike (xe đạp)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

1. The **popcorn** is yummy.
2. Is he flying a **kite**?
3. Let's look at the **sea**!
4. I can see a **rainbow**.

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **d** 2 – **a** 3 – **b** 4 – **c**

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **C** (kite) 2. **B** (kitten) 3. **C** (sand)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

rainbow sea

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án